

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: *Đậu Đức Đông*
2. Bà: *Nguyễn Thị Hoàng Anh*

Thư ký phiên toà: Bà Thái Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993*

Trú tại: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt);

2. Bị đơn: *Anh Hồ Văn C, sinh năm 1992*

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú cuối cùng: Xóm 5, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn *chị Nguyễn Thị T* trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: *Chị và anh Hồ Văn C* kết hôn với nhau ngày 20/12/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, thương yêu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố anh C tại xóm 5, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường và có 02 con chung. Đến năm 2014 bố anh C chết, kể từ đó vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không chịu tu chí làm ăn mà thường xuyên theo bạn bè chơi bời, uống rượu say về chửi bới, đánh đập *chị*, nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. *Chị* đã nhiều lần bỏ qua, đồng thời cũng đã

được gia đình nội ngoại, hàng xóm láng giềng khuyên bảo, động viên nhưng anh C vẫn không thay đổi. Ngày 11/7/2016 anh C tự ý bỏ nhà đi đâu không có địa chỉ, không liên lạc cho ai, biệt tích luôn từ đó đến nay, không có tin tức gì. Chị và gia đình đã tìm kiếm anh C nhiều nơi, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc anh Hồ Văn C còn sống hay đã chết. Do vậy, chị T có đơn yêu cầu tòa Tòa án nhân dân thị xã T tuyên bố anh Hồ Văn C mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên bố anh Hồ Văn C mất tích. Để đảm bảo quyền lợi, nay chị T tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn C (là người đã bị tòa án tuyên bố mất tích).

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hồ Huy H, sinh ngày 05/3/2015 (đã chết năm 2018) và Hồ Văn H, sinh ngày 31/7/2016, vợ chồng không có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con chung.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống chị T khai vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì, trước khi bỏ nhà đi anh C không có tài sản gì để lại, nên phần tài sản chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn C đã bị Tòa án nhân dân thị xã T tuyên bố mất tích theo Quyết định số sơ thẩm số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh C đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng nhưng anh C hiện vẫn không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết, không có tin tức gì.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định. Việc thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, điều 71 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 56 và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn C.

Về nuôi con chung: Do anh Hồ Văn C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và nguyện vọng của chị T xin được nuôi con chung, do đó cần giao con chung là Hồ Văn H, sinh ngày 31/7/2016 cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về tài sản: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, trước khi bỏ đi anh C không để lại tài sản gì, nên chị T không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã T nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hồ Văn C là người đã bị Tòa án nhân dân thị xã T tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Anh Hồ Văn C là bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xóm 5, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T. Bị đơn anh Hồ Văn C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn C (là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật) thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn C là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, tuân thủ các điều kiện về kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống với bố anh C tại xóm 5, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường và có 02 (hai) con chung. Đến năm 2014 bố anh C chết và vợ chồng cũng mâu thuẫn từ đó. Nguyên nhân được xác định là do anh C sống không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên theo bạn bè chơi bời, uống rượu say về rồi chửi bới đánh đập chị. Ngày 11/7/2016 anh C tự ý bỏ nhà đi đâu không có địa chỉ, không liên lạc cho ai, biệt tích luôn từ đó đến nay, không có tin tức gì. Chị và gia đình đã tìm kiếm anh C nhiều nơi, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc anh Hồ Văn C còn sống hay đã chết. Do vậy, chị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh C bị mất tích. Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã áp dụng biện pháp thu thập chứng cứ, xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tiến hành các thủ tục tìm kiếm anh C trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có thông tin gì về anh C. Nên ngày 09/5/2019 Tòa án nhân dân thị xã T đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với anh Hồ Văn C, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có cơ sở để khẳng định tình cảm giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Văn C không còn, anh C đã bỏ nhà đi đâu, làm gì không ai biết, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân gia

đình, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về việc nuôi con: Quá trình chung sống chị T và anh C có 02 (hai) con chung là Hồ Huy H, sinh ngày 05/3/2015 (đã chết năm 2018) và Hồ Văn H, sinh ngày 31/7/2016, vợ chồng không có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi con thấy rằng: Từ khi anh C bỏ nhà đi chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh C đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và tại thời điểm giải quyết và xét xử anh C vẫn không có mặt tại địa phương, không có tin tức gì của anh C, nên cần giao con chung là Hồ Văn H cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Văn C.

[4] Về chia tài sản: Quá trình chung sống chị T khai vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì, trước khi bỏ nhà đi anh C không có tài sản gì để lại, nên phần tài sản chị T không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó Hội đồng không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 56; các điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án);

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn C (là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

- Về việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hồ Văn H, sinh ngày 31/7/2016 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Văn C.

Anh Hồ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực

tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000595 ngày 13/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Hồ Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã T;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã N để ghi vào sổ hộ tịch;
- Dương sự;
- Lưu HSV.A.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

-